

Số: /KH-UBND

TP.Bắc Kạn, ngày tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH
Nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp
dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Bắc Kạn

Thực hiện Kế hoạch số 439/KH-UBND ngày 12/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Bắc Kạn như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường trên địa bàn thành phố, cải thiện cách thức thực hiện, đổi mới phương thức phục vụ trong việc tiếp nhận hồ sơ, giải quyết các thủ tục hành chính thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin cho tổ chức, cá nhân; nhằm tiết kiệm chi phí, thời gian và tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính theo quy định.

Cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp, góp phần đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ và hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của các cơ quan, đơn vị.

2. Yêu cầu

Triển khai thực hiện việc xử lý các thủ tục hành chính bằng hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn phần cho tổ chức, cá nhân phải được các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện kịp thời, chính xác, đồng bộ, toàn diện.

Xác định cụ thể nội dung công việc, tiến độ, trách nhiệm chủ trì và cách thức phối hợp thực hiện của các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện kế hoạch.

Việc tổ chức triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn phần đối với các thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường là một trong những nội dung đánh giá kết quả công tác chuyển đổi số, cải cách hành chính hằng năm.

II. NỘI DUNG

1. Giao chỉ tiêu về cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến năm 2022:
(Chi tiết tại Phụ lục I)

2. Các nhiệm vụ cụ thể nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Bắc Kạn: (Chi tiết tại Phụ lục II).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí phát sinh được đảm bảo bằng nguồn chi thường xuyên, nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban, ngành thành phố

- Chủ động thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này. Chịu trách nhiệm về rà soát, đảm bảo tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc đơn vị quản lý.

- Thường xuyên đôn đốc, theo dõi việc triển khai sử dụng dịch vụ công trực tuyến thuộc lĩnh vực đơn vị mình đối với các xã, phường.

- Chủ động đề xuất với các Sở, ban, ngành các nội dung liên quan đến tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính (TTHC); rà soát các TTHC và các điều kiện bảo đảm để cung cấp trực tuyến.

2. Phòng Văn hoá và Thông tin thành phố

- Là đầu mối theo dõi, đôn đốc các đơn vị, địa phương và tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp phương án tái cấu trúc quy trình đối với các dịch vụ công theo hướng tận dụng tối đa dữ liệu số đã có trong các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

3. UBND các xã, phường

- Chủ động thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này; phối hợp, chủ động đề xuất với các phòng, ban, ngành liên quan các nội dung liên quan đến tái cấu trúc quy trình TTHC; rà soát các TTHC và các điều kiện bảo đảm để cung cấp trực tuyến.

- Thường xuyên đôn đốc, theo dõi việc triển khai sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn.

- Thực hiện các hoạt động hỗ trợ, hướng dẫn, tuyên truyền để người dân, doanh nghiệp tăng cường sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội của thành phố: Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực tìm hiểu, khai thác sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

5. Trung tâm Văn hoá, Thể thao và Truyền thông thành phố: Đẩy mạnh tuyên truyền, đăng, phát các nội dung liên quan đến việc cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Trên đây là Kế hoạch nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Bắc Kạn./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- UBND tỉnh;
- Sở TT&TT tỉnh;
- TT Thành ủy, HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- UB MTTQVN và các đoàn thể TP;
- Các phòng, ban, ngành, đơn vị TP;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, VH TT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Huệ

PHỤ LỤC I
GIAO CHỈ TIÊU VỀ CUNG CẤP, SỬ DỤNG DVCTT
NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC KẠN

STT	Đơn vị	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp DVCTT toàn trình (1)	Tỷ lệ TTHC có phát sinh hồ sơ trực tuyến (2)	Tỷ lệ hồ sơ phát sinh trực tuyến (3)
I	CÁC PHÒNG CHUYÊN MÔN (10 đơn vị)			
1	Nhóm 1 (5 phòng chuyên môn): Phòng Giáo dục và Đào tạo; Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Kinh tế; Phòng Văn hoá và Thông tin; Phòng Nội vụ.	100%	70%	30%
2	Nhóm 2 (3 phòng chuyên môn): Văn phòng HĐND-UBND; Phòng Quản lý đô thị; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.	100%	60%	20%
3	Nhóm 3 (3 đơn vị): Thanh tra thành phố; Phòng Tư pháp; Phòng Tài nguyên và Môi trường	100%	60%	10%
II	UBND XÃ, PHƯỜNG			
1	Nhóm 1 (4 đơn vị): Phường Đức Xuân; Phường Sông Cầu; Phường Nguyễn Thị Minh Khai; Phường Phùng Chí Kiên.	100%	50%	13%
2	Nhóm 2 (4 đơn vị): Phường Xuất Hóa; phường Huyền Tung; xã Dương Quang; xã Nông Thượng.	100%	50%	7%

Ghi chú:

(1) Các Sở, ban, ngành chịu trách nhiệm về rà soát, đảm bảo tỷ lệ cung cấp DVCTT ở cấp huyện, cấp xã với lĩnh vực thuộc Sở, ban, ngành quản lý.

Ví dụ 1: Sở Thông tin và Truyền thông có 38 TTHC; trong đó:

- TTHC đủ điều kiện cung cấp DVCTT toàn trình: 20 TTHC, DVCTT 1 phần là: $38-20=18$ TTHC

- TTHC đủ điều kiện và đã được cung cấp DVCTT toàn trình (thực hiện xong cấu hình trên hệ thống giải quyết TTHC của tỉnh (phần mềm Một cửa điện tử và Công dịch vụ công trực tuyến): 15

- DVCTT 1 phần nhưng cho phép nộp hồ sơ trực tuyến: 8.

Vậy tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp DVCTT toàn trình là: $15/20=75\%$.

(2) Số TTHC có phát sinh hồ sơ trực tuyến/Tổng số TTHC cho phép nộp hồ sơ trực tuyến có phát sinh hồ sơ.

Ví dụ 2 (tiếp ví dụ 1): Sở Thông tin và Truyền thông có 20 DVCTT toàn trình và 08 DVCTT 1 phần nhưng cho phép nộp hồ sơ trực tuyến. Như vậy, Sở TTTT sẽ có 28 TTHC cho phép nộp hồ sơ trực tuyến. Trong số này, thực hiện thống kê như sau:

- Số lượng TTHC cho phép nộp hồ sơ trực tuyến có phát sinh hồ sơ: 10 (tính trong 28 TTHC cho phép nộp hồ sơ trực tuyến).

- Số lượng TTHC có phát sinh hồ sơ trực tuyến: 8 (tính trong 10 TTHC cho phép nộp hồ sơ trực tuyến có phát sinh hồ sơ).

Vậy Tỷ lệ TTHC có phát sinh hồ sơ trực tuyến: $8/10=80\%$.

(3) Số lượng hồ sơ phát sinh trực tuyến/Tổng số hồ sơ TTHC phát sinh.

Ví dụ 3 (tiếp ví dụ 1,2):

- Tổng số hồ sơ TTHC phát sinh (tính số hồ sơ phát sinh trên cả 38 TTHC): 155

- Số hồ sơ phát sinh trực tuyến: 150

Vậy Tỷ lệ hồ sơ phát sinh trực tuyến: $150/155=96,7\%$.

PHỤ LỤC II
CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CUNG CẤP, SỬ DỤNG DVCTT
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ BẮC KẠN

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian hoàn thành
I	Hoàn thiện các văn bản quy định				
1	Lựa chọn danh mục DVCTT chi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến	Các phòng chuyên môn UBND thành phố; UBND xã, phường	Phòng Văn hoá và Thông tin	Quyết định công bố danh mục của thành phố	Tháng 9/2022
2	Giao chỉ tiêu về cung cấp, sử dụng DVCTT	Phòng Văn hoá và Thông tin	Các phòng chuyên môn UBND thành phố; UBND xã, phường	Văn bản của UBND thành phố	Hàng năm
II	Rà soát nâng tối đa TTHC được cung cấp thành DVCTT; Nâng cao hiệu quả sử dụng DVCTT				
1	Rà soát, lựa chọn tối đa TTHC đủ điều kiện cung cấp thành DVCTT toàn trình	Các phòng chuyên môn UBND thành phố; UBND xã, phường	Văn phòng HĐND-UBND; Phòng Văn hoá và Thông tin	Báo cáo, phiếu rà soát trên từng TTHC của các đơn vị	Tháng 8/2022
2	Rà soát, cấu hình, tạo biểu mẫu điện tử ... cho các DVCTT trên Cổng DVC của tỉnh	Các phòng chuyên môn UBND thành phố; UBND xã, phường	Phòng Văn hoá và Thông tin	Thông tin các biểu mẫu được hoàn thiện	Tháng 9-10/2022
3	Rà soát, tái cấu trúc, đơn giản hoá TTHC trên cơ sở ứng dụng CNTT, công nghệ số tối đa trong cung cấp và xử lý DVCTT	Các phòng chuyên môn UBND thành phố; UBND xã, phường	Văn phòng HĐND-UBND; Phòng Văn hoá và Thông tin	Phương án của đơn vị	Tháng 9-10-11/2022
4	Rà soát, đề xuất DVCTT đáp ứng yêu cầu trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Các phòng chuyên môn UBND thành phố; UBND xã, phường	Văn phòng HĐND-UBND; Phòng Văn hoá và Thông tin	100% DVCTT toàn trình đáp ứng yêu cầu	Thường xuyên
5	Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về	Công an thành phố	Các phòng chuyên môn UBND thành	Thực hiện đồng bộ, gắn chặt chẽ	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian hoàn thành
	việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn		phố; UBND xã, phường	với kế hoạch này	
6	Triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực	Phòng Văn hoá và Thông tin; UBND xã, phường	Văn phòng HĐND-UBND; các phòng chuyên môn UBND thành phố;	Hồ sơ được số hoá và lưu vào Kho dữ liệu điện tử, đảm bảo điều kiện khai thác	2021-2025
7	Triển khai thực hiện số hóa hồ sơ tiếp nhận TTHC tại Bộ phận Một cửa	Các phòng chuyên môn UBND thành phố; UBND xã, phường	Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Phòng Văn hoá và Thông tin	Hồ sơ được số hoá và lưu vào Kho dữ liệu điện tử, đảm bảo điều kiện khai thác	Bộ phận Một cửa cấp huyện từ tháng 12/2022; UBND xã, phường bắt buộc thực hiện từ từ ngày 01/6/2023; Riêng các dịch vụ công thiết yếu tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 thực hiện số hóa từ ngày 01/7/2022
8	Triển khai các Tổ công nghệ số cộng đồng theo Kế hoạch số 265/KH-UBND ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn, trong đó tập trung việc hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng DVCTT	Phòng Văn hoá và Thông tin; UBND xã, phường	Các phòng chuyên môn UBND thành phố	Thành lập, duy trì hoạt động hiệu quả của các Tổ công nghệ số cộng đồng	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian hoàn thành
9	Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức; bồi dưỡng, tập huấn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp nhận, sử dụng hiệu quả các DVCTT do cơ quan nhà nước cung cấp	Các phòng chuyên môn UBND thành phố; UBND xã, phường; Bộ phận Một cửa các cấp	Phòng Văn hoá và Thông tin	Các hoạt động tuyên truyền thường xuyên, đa dạng	Thường xuyên
10	Triển khai/lồng ghép các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về DVCTT đến các đoàn viên, hội viên	UBMT Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố; Trung tâm Văn hoá, Thể thao và Truyền thông thành phố	Phòng Văn hoá và Thông tin	Các hoạt động tuyên truyền thường xuyên, đa dạng	Thường xuyên
11	Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân, doanh nghiệp tham gia học tập trên nền tảng học trực tuyến đại trà MOOCs	Các phòng chuyên môn UBND thành phố; UBND xã, phường	Phòng Văn hoá và Thông tin	Nâng cao kỹ năng số cho cộng đồng	Thường xuyên
III	Hoàn thiện hạ tầng, đảm bảo các điều kiện thuận lợi cho cung cấp, sử dụng DVCTT				
1	Tiếp tục tái cấu trúc hạ tầng CNTT, đảm bảo điều kiện vật chất tại đơn vị và bộ phận một cửa các cấp	Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Phòng Văn hoá và Thông tin; UBND xã, phường	Các phòng chuyên môn UBND thành phố	Các điều kiện vật chất liên quan được đảm bảo theo quy định	Thường xuyên
2	Triển khai đồng bộ Hệ thống hỗ trợ thanh toán trực tuyến Paygov trên địa bàn toàn tỉnh	Phòng Văn hoá và Thông tin	Các phòng chuyên môn UBND thành phố; UBND xã, phường	100% đơn vị được triển khai	Năm 2022